TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 46/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 29-3-2024
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN DÂN NHÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bé Ngọc

2. Ông Nguyễn Đông Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hol – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 264/2023/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2023 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 31/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp 3, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Đoàn Văn T, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Ấp 3, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; *Người đại diện theo pháp luật*: Ông Dương Quyết Tg, chức vụ: Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Ngọc T, chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch huyện Vị Thủy.

Người đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Bùi Xuân K, chức vụ: Phó giám đốc Phòng giao dịch huyện Vị Thủy. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày: Vào ngày 19/11/2010 chị Q và chồng là Đoàn Văn T tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, hôn nhân do vợ chồng tôi cùng tự nguyện.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do anh T thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn, chị Q có khuyên nhiều lần nhưng anh T không sửa đổi, vợ chồng đã ly thân 06 tháng nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 02 con chung tên Đoàn Thị Anh T (giới tính: nữ), sinh ngày 04/7/2009 và Đoàn Thị Yến T (giới tính: nữ), sinh ngày 14/7/2017. Hiện các cháu đang sống chung với chị Q. Quá trình hòa giải chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con, mỗi tháng 1.000.000^{đ}/01 người con; Tại phiên tòa chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Có, vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Có vay 30.000.000 đồng của ngân hàng chính sách huyện Vị Thủy, hiện vẫn còn nợ. Nay yêu cầu anh T có trách nhiệm trả phân nửa số tiền trên.

Quá trình hòa giải bị đơn anh Đoàn Văn T trình bày: Anh T thống nhất lời trình bày của chị Q về việc vợ chồng có đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Anh T thừa nhận có đánh chị Q 01 vài lần do làm ăn thua lỗ, anh T đi nhậu về thì vợ la nên trong lúc tức giận mới đánh vợ. Nay vợ yêu cầu ly hôn thì anh T cũng đồng ý.

Về con chung: Nay con chung đã lớn theo ai người đó nuôi, nếu theo vợ thì anh T cũng thống nhất; Tuy nhiên việc cấp dưỡng nuôi con thì tùy thuộc vào thu nhập hàng tháng của anh T có bao nhiêu anh cho bấy nhiêu, vì hiện tại anh T làm thợ hồ có tháng có việc có tháng không có việc nên thu nhập không ổn định.

Về nợ chung: Đồng ý chia đôi số nợ 30.000.000 đồng tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện Vị Thủy với chị Q.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam, chi nhánh huyện Vị Thủy trình bày: Trước đây vợ chồng chị Q có vay

theo diện hộ nghèo số tiền 30.000.000đồng. Tính tới thời điểm hiện tại vợ chồng anh chị vẫn trả tiền lãi hàng tháng đầy đủ. Nay vợ chồng anh chị ly hôn thì ngân hàng cũng yêu cầu vợ chồng anh chị tất toán khoản nợ trên cho phía ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn Nguyễn Thị Q khởi kiện bị đơn Đoàn Văn T có địa chỉ tại ấp 3, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang để yêu cầu đươc ly hôn. Vì vậy là vụ án "Tranh chấp ly hôn" theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[1.2] Bị đơn Đoàn Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ nhiều vần nhưng cố tình vắng mặt không có lý do, căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Vào năm 2010 chị Q và anh T có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã VT, huyện Vị Thủy nên hôn nhân của vợ chồng anh chị là hợp pháp theo Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị Q và anh T đã ly thân gần 06 tháng nay. Quá trình hòa giải vụ án, anh T cũng thống nhất yêu cầu ly hôn với chị Q; Tại phiên tòa chị Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầy ly hôn với anh T; Hội đồng xét xử xét thấy thời gian ly thân kéo dài nhưng vợ chồng anh chị vẫn không thể hàn gắn được, từ đó chứng minh rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, vì vậy căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Q.

[3] Về con chung: Chị Q và anh T có 02 con chung tên Đoàn Thị Anh T (giới tính: nữ), sinh ngày 04/7/2009 và Đoàn Thị Yến T (giới tính: nữ), sinh ngày 14/7/2017. Chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung; anh T cũng thống nhất; Tại bản tự khai cháu Đoàn Thị Anh T cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống chung với chị Q, vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Q được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Đoàn Thị Anh T và Đoàn Thị Yến T.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị Q chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[5] nợ chung: Chị Q và anh T có vay và còn nợ ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam số tiền 30.000.000 đồng; Quá trình giải quyết vụ án, vợ chồng anh chị cùng thỏa thuận mỗi bên có trách nhiệm trả phân nửa số tiền nợ gốc và phần tiền lãi trên nợ gốc theo hợp đồng vay vốn đã ký với ngân hàng; Tại phiên tòa đại diện ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam yêu cầu chị Q và anh T có trách nhiệm trả số tiền còn nợ trên cho phía ngân hàng. Do đó, yêu cầu trên của phía ngân hàng là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

6] Về án phí hôn nhân và gia đình và án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Q và anh Đoàn Văn T là hộ nghèo, nên căn cứ vào điển đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nên được miễn nộp toàn bộ tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 273, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9; Điều 51; Điều 53, Điều 56, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho Chị Nguyễn Thị Q được ly hôn với anh Đoàn Văn T.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Q được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Đoàn Thị Anh T (giới tính: nữ), sinh ngày 04/7/2009 và Đoàn Thị Yến T (giới tính: nữ), sinh ngày 14/7/2017; Chị Q chưa yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên chưa xem xét.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình

không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

4. Nợ chung: Buộc chị Nguyễn Thị Q và anh Đoàn Văn T mỗi người phải trả 15.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng vay vốn cho ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam.

5. Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình: Chị Nguyễn Thị Q được nhận lại 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp theo lai thu số 54 phiếu lập ngày 11 tháng 10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Q và anh T được miễn nộp theo quy định.

6. Nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết theo quy định pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Đào Thị Thủy

Nơi Nhận*:*
- VKSND huyện Vị Thủy;
- THADS huyện Vị Thủy;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã VT. h. Vị Thủy, HG.
- Lưu HS.